

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

**Gói thầu: Mua thuốc khám, chữa bệnh đối với danh mục không trúng thầu
06 tháng cuối năm 2016 cho Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Dực số 34/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 473/TTr-SYT ngày 16/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc khám, chữa bệnh đối với danh mục không trúng thầu 06 tháng cuối năm 2016 cho Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, cụ thể như sau:

1. Chủ đầu tư: Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.
2. Tên gói thầu: Mua thuốc khám, chữa bệnh đối với danh mục không trúng thầu 06 tháng cuối năm 2016 cho Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.
3. Địa điểm: Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.
4. Giá gói thầu: **185.168.000** đồng (Một trăm tám lăm triệu, một trăm sáu tám ngàn đồng), gồm các gói thầu:
 - Thuốc theo tên Generic: 131.303.000 đồng (Chi tiết Phụ lục 1).
 - Thuốc Biệt dược: 53.865.000 đồng (Chi tiết Phụ lục 2).
5. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước, nguồn thu sự nghiệp.
6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu (quy trình rút gọn).

7. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
8. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2016 và Quý I/2017.
9. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
10. Thời gian thực hiện: 70 ngày.

Điều 2. Giao Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Giao Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động lựa chọn nhà thầu được giao theo Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Trưởng Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT. (Y_20)



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

H' Yim Kđoh



Phụ lục số 01

DANH MỤC THUỐC THEO TÊN GENERIC NĂM 2016 CỦA BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số 3819 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Hàm lượng/nồng độ	Dạng bào chế	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm	Số đăng ký	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Daflon (L) Tab 500mg 60's	Diosmin + hesperidin	450mg + 50mg	Viên, uống	Les Laboratories Servier	Pháp	1	VN-15519-12	1.000	Viên	3.258	3.258.000
2	Pms- Rosuvastatin	Rosuvastatin	10mg	Viên bao phim	Pharmascience INC	Canada	1	VN-18410-14	6.000	Viên	3.900	23.400.000
3	Losar - Denk 100	Losartan	100mg	Viên, uống	Denk Pharma GmbH &Co.,	Đức	1	VN-17418-13	5.000	Viên	9.450	47.250.000
4	SaViLeucin	Acetyl leucin	500mg	Viên, uống	Savipharm, Việt Nam	Việt Nam	2	VD-10397-10	3.000	Viên	1.250	3.750.000
5	Dospirin	Acetylsalicylic acid	81mg	Viên	Cty cổ phần dược SPM	Việt Nam	3	VD-12548-10	12.000	Viên	140	1.680.000
6	Colestrim	Fenofibrat	160 mg	Viên, uống	Inventia Healthcare Pvt.Ltd	Ấn Độ	2	VN-14260-11	3.000	Viên	3.500	10.500.000
7	Nitrostad retard 2.5	Glyceril trinitrat (Nitroglycerin)	2,5mg	Viên uống	LD Stada	Việt Nam	2	VD-4961-08	6.000	Viên	830	4.980.000
8	Insunova - 30/70 (Biphasic)	Insulin trộn, hỗn hợp	1000 IU/10ml	Tiêm, hỗn dịch tiêm	Biocon Limited	Ấn Độ	2	QLSP-847-15	200	Lọ	137.000	27.400.000
9	Imdur Tab 30mg 30's	Isosorbide-5- mononitrate	30mg	Viên, uống	AstraZeneca Pharmaceutical Co., Ltd	Trung Quốc	2	VN-16126-13	1.000	Viên	3.245	3.245.000

10	Incepdazol 250 tablet	Metronidazol	250mg	Viên	Incepta Pharmaceutical sh	Banglade	2	VN-18262-14	1.000	Viên	450	450.000
11	Masozym-Zn	Lactobacillus acidophilus + kém gluconat	10 ⁷ 8 CFU + 21mg	Uống, bột gói	Hasan Dermapharm, Việt Nam	Việt	3	QLSP-837-15	2.000	Gói	1.995	3.990.000
12	Corti RVN	Neomycin + betamethason	8mg + 28.000IU	Kem dùng ngoài	Roussel Việt Nam	Việt	3	VD-20073-13	100	Lô	14.000	1.400.000
Tổng cộng												131.303.000

Phụ lục số 02
DANH MỤC THUỐC THEO TÊN BIỆT ĐƯỢC NĂM 2016 CỦA BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH ĐẮK LẮK
 (Kèm theo Quyết định số 3819 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên hoạt chất	Hàm lượng/nồng độ	Dạng bào chế	Tên thuốc	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm	Số đăng ký	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Cao khô lá Ginkgo Biloba	40 mg	Viên nén bao phim	Cebrex	Dr. Willmar Schwabe GbH & Co. KG	Đức	BDG	VN-14051-11	15.000	Viên	3.591	53.865.000
Tổng cộng												53.865.000

